

Bản án số: 396/2026/HS-ST

Ngày: 16/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Kim Yển

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

3/ Bà Trần Việt Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 568/2026/TLST-HS ngày 08/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3454/2026/QĐXXST-HS ngày 28/5/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NAM H**; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997; tại Hàn Quốc; nơi thường trú: Hàn Quốc; giới tính: nam; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông NAM K và bà YUN H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2024 (Có mặt).

2/ Họ và tên: **LEE D**; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000; tại Hàn Quốc; nơi thường trú: Hàn Quốc; giới tính: nam; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông LEE JAE M và bà LEE HEA K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2024 (Có mặt).

3/ Họ và tên: **JEON G**; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1998; tại Hàn Quốc; nơi thường trú: Hàn Quốc; giới tính: nam; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông JEON J và bà KIM MI-S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2024 (Có mặt).

+ Người bào chữa:

1/ Các Luật sư Trần Hữu L, Trần Nghiêm Công M, Công ty Luật TNHH MTV Thanh Niên, bào chữa cho bị cáo LEE D (Có mặt).

2/ Các luật sư Đoàn Anh Phương V, Huỳnh Trọng N, Phan Thế Đ Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo JEON G (Luật sư N có mặt, Luật sư V, Luật sư Đ vắng mặt).

3/ Luật sư Trần Ngọc H, Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo NAM H (Có mặt).

+ Người phiên dịch:

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, phiên dịch tiếng Hàn Quốc cho các bị cáo NAM H, LEE D, JEON G (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/8/2024, tại khu vực kiểm tra an ninh soi chiếu Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Tổ kiểm tra Đội Thủ tục Hành lý Xuất khẩu kiểm tra người và hành lý xách tay đối với các hành khách gồm: NAM H, LEE D và JEON G là hành khách chuyến bay mang số hiệu “KE470” của Hãng hàng không Korean Airline khởi hành từ sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đi Incheon (Seoul - Hàn Quốc). Qua kiểm tra, thu giữ:

- Dưới đáy quần lót của NAM H đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu khối lượng 596,95 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine;

- Dưới đáy quần lót của LEE D đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu khối lượng 499,62 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine;

- Dưới đáy quần lót của JEON G đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu khối lượng 395,26 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 01 túi nylon chứa nhiều viên nén có khối lượng 46,6643 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Đội Thủ tục Hành lý Xuất khẩu – Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối NAM H, LEE D và JEON G về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền .

Tại Cơ quan điều tra, NAM H khai là bạn bè với LEE D và JEON G từ Hàn Quốc, ngày 20/8/2024, cả ba cùng đến Việt Nam để quay video tiktok giới thiệu các địa điểm vui chơi, ăn uống tại Việt Nam. Khi đến Việt Nam, NAM H đặt khách sạn (không nhớ địa chỉ) cho cả nhóm lưu trú. Đến tối ngày 21/8/2024, cả 03 đến quán Bar (không rõ địa chỉ) tại phố đi bộ Bùi V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi thì quen một người phụ nữ Việt Nam (không rõ lai lịch). Qua nói chuyện người này đề nghị NAM H mang giúp 01 gói thuốc bổ và thực phẩm dinh dưỡng về Hàn Quốc rồi sẽ có người liên hệ nhận, nhưng chưa nói cách thức nhận lại hàng bên Hàn Quốc như thế nào, nếu mang sang Hàn Quốc sẽ trả công 3.000.000 Won cho NAM H. Sau đó, NAM H nói lại với LEE D và

JEON G thì cả 02 đều đồng ý cùng NAM H giúp người phụ nữ mang số thuốc trên về Hàn Quốc và chia đều tiền công cho cả 3 người, mỗi người 1.000.000 Won. Đến ngày 22/8/2024, NAM H quay lại quán Bar trên gặp người phụ nữ và cùng đi gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực Bùi Viện (không rõ địa chỉ) để nhận một túi vải màu đỏ đựng 01 túi nylon màu đen chứa 03 gói nylon. Người phụ nữ nói NAM H là thuốc uống dinh dưỡng, do số lượng nhiều sợ phải đóng thuế nên dặn NAM H cất giấu trong quần lót, nếu bị phát hiện thì bỏ lại hoặc đưa tiền cho cán bộ Hải quan. Sau đó, NAM H mang 03 gói nylon trên về khách sạn. NAM H bàn bạc với LEE D và JEON G sẽ chia 03 gói nylon cho mỗi người một gói, cất giấu trong đáy quần lót để tránh sự kiểm tra tại sân bay Tân Sơn Nhất. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/8/2024, NAM H, LEE D và JEON G mỗi người lấy 01 gói đã phân chia sẵn cất giấu trong đáy quần lót rồi đi ra sân bay. Khi đến cổng kiểm tra thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

LEE D và JEON G khai phù hợp với lời khai của NAM H về thời gian, cách thức giấu đồ trong đáy quần lót và sẽ được trả công mỗi người 1.000.000 Won.

Kết quả xét nghiệm, NAM H, LEE D và JEON G âm tính với chất ma túy.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động của NAM H, LEE D và JEON G không phát hiện gì liên quan đến việc vận chuyển ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 04 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ 3083/24 PC04 G1, G2, G3, G4 có chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Minh Nhật (PC04) và Nguyễn Xuân Sang (Giám định viên), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động Iphone, số Imei:...7168 (của NAM H); 01 túi đeo màu xanh là tư vật cá nhân của NAM H; 01 vali xách tay màu đen; 01 túi xách tay.

- 01 điện thoại di động Iphone, số Imei:...3038 (của LEE D); 01 vali xách tay màu trắng.

- 01 điện thoại di động Samsung S24 Ultra, số Imei:...0174 (của JEON G); 01 vali xách tay màu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 298/CT-VKS-P1 ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo, cùng với các tài liệu,

chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo NAM H 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LEE D 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo JEON G 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

1/ Luật sư Trần Ngọc H bào chữa cho bị cáo NAM H trình bày: Thống nhất tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Các bị cáo vào Việt Nam để quay Tiktok ẩm thực, gặp 1 người phụ nữ Việt Nam biết nói tiếng Hàn nhờ mang gói hàng là thực phẩm chức năng sang Hàn Quốc để nhận tiền công, việc phân chia ma túy, đóng gói, và cách thức cất giấu đều do người phụ nữ đó làm. Do khác biệt của hai nền tư pháp nên bị cáo mới tin lời nhận vận chuyển gói hàng trên. Khi biết đó là ma túy thì bị cáo thành khẩn và hối lỗi về việc mình làm. Số ma túy bị thu giữ chưa phát tán, bị cáo chưa được nhận tiền công, gia đình bị cáo có làm đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của lãnh sự. Bị cáo thành khẩn, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có bệnh nền tăng huyết áp nên đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

2/ Luật sư Huỳnh Trọng N bào chữa cho bị cáo JEON G trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị xem xét trong nhận thức của bị cáo không biết đây là ma túy chỉ nghĩ hàng cấm để trốn thuế, bị cáo chưa được hưởng lợi, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có 02 con nhỏ là lao động chính trong gia đình vợ đã ly hôn, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, nuôi 2 con nhỏ.

3/ Các Luật sư Trần Hữu L, Trần Nghiêm Công M bào chữa cho bị cáo LEE D trình bày:

Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Đề nghị xem xét vai trò của bị cáo D. Bị cáo D đã ở trong tình trạng phụ thuộc ngay từ đầu khi sang Việt Nam về tài chính, giao tiếp xã hội cũng như di chuyển đối với NAM H nên việc bị cáo vận chuyển số hàng qua sân bay không thể hiện ý chí của bị cáo.

Bị cáo không phải là người nhận hàng, phân chia hàng, thỏa thuận với người phụ nữ giao hàng, cách thức giấu hàng do bị cáo tiếp nhận ý chí từ NAM

H, bị cáo hoàn toàn thụ động, không có thông tin về khối lượng, loại hàng hoá trên người các bị cáo khác nên không phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ trên người các bị cáo khác. Bị cáo chỉ chịu trách nhiệm đối với số hàng thu giữ trên người bị cáo là 395,26 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 01 túi nylon chứa nhiều viên nén có khối lượng 46,6643 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội khi bị người khác đe dọa và cưỡng bức, Lần đầu bị cáo tới Việt Nam nên nhận thức về pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, bị cáo là con trai duy nhất sống với mẹ và nuôi mẹ bị cáo lớn tuổi là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Luật sư Hoà tranh luận: Luật sư đồng nghiệp cho rằng NAM H đã có hành vi uy hiếp tinh thần các bị cáo khác. Biên bản đối chất sau ngày bắt quả tang 1 ngày từ bút lục 186 đến 189 đều thể hiện cả 3 bị cáo tự nguyện vận chuyển hàng để được nhận tiền công. Sau đó các bị cáo thay đổi lời khai nhưng tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thừa nhận NAM H không có hành vi uy hiếp, đe dọa các bị cáo khác nên đề nghị Luật sư đồng nghiệp không làm xấu đi tình trạng của bị cáo Nam H. Việc bị cáo NAM H trả tiền vé máy bay, ăn uống khách sạn là hoàn toàn tự nguyện chứ không phải là sự uy hiếp như Luật sư của bị cáo D nhận định.

Viện kiểm sát tranh luận: Không thống nhất áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP thì vụ án đã được phát hiện bắt quả tang, các bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc yêu cầu áp dụng điểm k khoản 1 Điều 51 là không có căn cứ. Tại phiên toà cũng như quá trình điều tra đều xác định các bị cáo cất giấu ma túy dưới đáy quần lót là tự nguyện, thể hiện tại các biên bản đối chất, về tương quan lực lượng các bị cáo có 2 người đủ sức khoẻ, đủ năng lực nên việc cho rằng bị NAM H đe dọa, cưỡng bức cất ma túy vào dưới đáy quần lót của mình là không có căn cứ. Các bị cáo đến Việt Nam là hoàn toàn tự nguyện, việc Luật sư cho rằng các bị cáo bị lệ thuộc nên mới phải nhận vận chuyển ma túy là không có cơ sở. Các tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu đề nghị Hội đồng xem xét trong quá trình nghị án. Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm.

Các bị cáo NAM H, LEE D, JEON G thống nhất với phần bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Các bên tham gia tranh luận đều bảo lưu quan điểm của mình.

Các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 2024, trong thời gian Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 có khung hình phạt thấp hơn tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, căn cứ theo điểm b Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2025, Tòa án áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để xét xử đối với các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/8/2024, tại khu vực kiểm tra an ninh soi chiếu Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Tổ kiểm tra Đội Thủ tục Hành lý Xuất khẩu kiểm tra người và hành lý xách tay đối với các hành khách gồm: NAM H, LEE D và JEON G là hành khách chuyến bay mang số hiệu “KE470” của Hãng hàng không Korean Airline khởi hành từ sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đi Incheon (Seoul - Hàn Quốc). Qua kiểm tra, thu giữ tổng khối lượng 1.491,83 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 46,6643 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA. Các bị cáo vận chuyển số ma túy trên từ Việt Nam sang Hàn Quốc cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhằm hưởng lợi 3.000.000 Won. Mặc dù các bị cáo không thừa nhận biết trước về gói hàng mình vận chuyển là ma túy nhưng căn cứ vào biên bản bắt người quả tang, lời khai của các bị cáo thể hiện rõ số ma túy bị thu giữ là của ba bị cáo chia ra để vận chuyển sang Hàn Quốc nên các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G phải chịu trách

nhệm hình sự đối với tổng khối lượng 1.491,83 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 46,6643 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA bị thu giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo NAM H, LEE D và JEON G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Mặc dù theo lời khai của các bị cáo NAM H là người nhận ma túy từ người phụ nữ (không rõ lai lịch) để đưa cho các bị cáo khác. Tuy nhiên, cả ba bị cáo đều biết rõ sự việc, thống nhất ý chí và cùng nhau hưởng số tiền công như nhau nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm. Vai trò của bị cáo NAM H có cao hơn 2 bị cáo còn lại do là người tiếp nhận ma túy nhưng không đáng kể nên mức hình phạt của 3 bị cáo là như nhau.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với các điện thoại di động hiệu Samsung, Iphone, túi xách, vali, túi đeo, tiền thu giữ của các bị cáo xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 23.500.000 đồng thu giữ của bị cáo NAM H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo NAM H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo LEE D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo JEON G 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ 3083/24 PC04 G1, G2, G3, G4 có chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Minh Nhật (PC04) và Nguyễn Xuân Sang (Giám định viên), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo NAM H: 01 điện thoại di động Iphone, số Imei:...7168 (của NAM H);(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 túi đeo màu xanh là tư vật cá nhân của NAM H; 01 vali xách tay màu đen; 01 túi xách tay.

- Trả lại cho bị cáo LEE D: 01 điện thoại di động Iphone, số Imei:...3038 (của LEE D);(thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone màu xanh, Imei khay sim:...3038, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 vali xách tay màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo JEON G: 01 điện thoại di động Samsung S24 Ultra, số Imei:...0174 (của JEON G); (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 vali xách tay màu bạc.

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/321 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho bị cáo Nam Huynuk số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 23/12/2025 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo NAM H.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - VKSND TPHCM; | (3) |
| - THADS; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Trại giam; | (3) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Luật sư; | (4) |
| - THAHS; | (3) |
| - PV06 - CA TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (29) | (6) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên